

Số: 303/2017/QĐST-HNGĐ

A, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 322/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Vũ Văn K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Vũ Thị T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2001 và Vũ Thị H, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2004 sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ Văn K cho chị Trần Thị T. Khi nào chị T có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2017 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Vũ Thị X, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1999 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, chị T đã nộp số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007313 ngày 09 tháng 10 năm 2017), nay trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi